



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
BINH DƯƠNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

THÁNG 4 – 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 121/2012/QĐ-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán;

Bản Điều lệ này do các cổ đông sáng lập soạn thảo và được Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương lần 1 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2006; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 tổ chức ngày 20/05/2009; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức ngày 22/04/2010; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 05/03/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 tổ chức ngày 10/04/2012 và được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 16/04/2014, là văn kiện pháp lý điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Công ty với các cổ đông và giữa các cổ đông với nhau. Cổ đông ở đây không chỉ là những người đã ký tên hoặc thông qua văn kiện mà còn bao gồm những người về sau cũng phải chấp nhận bản Điều lệ này khi góp vốn vào công ty theo những điều khoản dưới đây.

Bản Điều lệ này được soạn thảo gồm 17 Chương 61 Điều, lập thành 10 bản có giá trị như nhau.

CHÖÔNG I

NÖNH NGHÓA CÁI THUAÏT NGÖÖ TRONG NÖNH LEÄ

Nöu 1. Nönh nghóa

1. Trööröông höp cáic nöu khoáin hoác ngöö cáin cuá Nöu leä này quy nönh kháic, nönhg thuaït ngöösau này seö cóin ghóa nhö nööc quy nönh döüi này:
 - a) "Viät Nam" là nööc Cöng hoá xã hóihöi chuín ghóa Viät Nam;
 - b) "Pháp luật" là táic cáic váin báin quy pháim pháp luật quy nönh táic Nöu 1 Luật Báin hánh váin báin quy pháim pháp luật náim 2008;
 - c) "Luät doanh nghiệp" cóin ghóa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nööc Quóc hóihöi thông qua ngày 29 tháng 11 náim 2005;
 - d) "Nöu báin kinh doanh" cóin ghóa là láin thóihöi Viät Nam váin nööc ngoái;
 - e) "Ngày thanh láip" là ngày máic Cöng ty nööc cáic giáy chöng nháin háng kyü kinh doanh láin này;
 - f) "Vón Nöu leä" là số váin dö táic cáic Cöü höng nöng gúp vá quy nönh táic Nöu 5 Nöu leä này;
 - g) "Cöü höng" cóin ghóa là móih theá nháin hay pháp nháin nööc ghi teáin trong Số háng kyü cöü höng cuá Cöng ty vöü tö cáic háng göüi số háng cöü phieü;
 - h) "Cöng ty" là Cöng ty Cöü pháin Khöáing sáin vá Xáy döng Báin Döng;
 - i) "Náih hóihöi" cóin ghóa là Náih hóihöi nöng cöü höng Cöng ty;
 - j) "Hóih nöng" cóin ghóa là Hóih nöng quáin trö Cöng ty;
 - k) "Cáin bóiquáin lý" là Töng Giám nöc nöu hánh, Phó Töng Giám nöc, Keá toáin trööhng vá cáic vö trí quáin lý kháic trong Cöng ty nööc Hóih nöng quáin trö pheá chuáin;
 - l) "Nönhg ngöüi liên quan" là töá chöic, cáin nháin cóiquan há tröic tiep hoác gian tiep vöü doanh nghiệp trong cáic trööhng höp sau này:
 - Cöng ty méi, ngöüi quáin lý cöng ty méi vá ngöüi cói tháim quyén bóá nhieim ngöüi quáin lý nöüi nöüi vöü cöng ty con;
 - Cöng ty con nöüi vöü cöng ty méi;
 - Ngöüi hoác nöim ngöüi cói kháin háng chí phóá vieü ra quyét nönh, háit nöng cuá doanh nghiệp nöüi thông qua cáic cö quan quáin lý döanh nghiệp;
 - Ngöüi quáin lý döanh nghiệp;
 - Vöü, chöng, chá, chá nuóá, méi, méi nuóá, con, con nuóá, ánh, chö, em ruóá cuá ngöüi quáin lý döanh nghiệp hoác cuá thanh viein, cöü höng số háng pháin vón gúp hay cöü pháin chí phóá;
- Cáin nháin nööc uyü quyén háih diein cho nönhg ngöüi quy nönh táic cáic nöu a, b, c, d váin khoáin này;

- Doanh nghiệp trong năm những người quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có đủ điều kiện một chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý doanh nghiệp nội
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích của công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.
- m) Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con;
- Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp nội thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích của công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Vợ, chồng, bố, mẹ, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, thành viên công ty, có năng lực và có phần chi phối.
- n) “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp, theo nội dung của điều khoản biểu quyết và những vấn đề khác của Điều lệ công ty quy định;
- o) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng hoặc trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã trích hiện nghĩa vụ tài chính.
- p) “Tách rời lại doanh nghiệp” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp.
- 2 Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng;
- 3 Các từ hoặc thuật ngữ khác không có nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tổng thể trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2 : Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

1.1 Tên Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DÔNG

1.2 Tên Công ty bằng tiếng Anh:

BINH DÔNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT - STOCK COMPANY

1.3 Tên Công ty viết tắt: **BIMICO**

1.4 Hình thức: Công ty cổ phần

Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Vàng Xảy Đông Bình Đông là Doanh nghiệp nông nghiệp thành lập dưới hình thức chuyên từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, nông nghiệp và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

2. Trú sở năng lực của Công ty:

Nhà chế Nải loà Bình Đông, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Đông.

Niên thoại: 0650 – 3822602;

Fax: 0650 - 3823922

Email: bimico@binhduong.com.vn;

Website: bimico.com.vn

3. Tổ chức pháp nhân của Công ty

3.1 Cơ cấu tổ chức pháp nhân này tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam;

3.2 Công con đầu riêng, nông nghiệp và hoạt động tại kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

3.3 Công Nông nghiệp và hoạt động của Công ty;

3.4 Chịu trách nhiệm nói với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

3.5 Chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế nông nghiệp và tài chính;

3.6 Công bằng các nội bộ kinh doanh, nông nghiệp và các quy định theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

4. Chịu trách nhiệm quản trị kiểm Toán Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty nông nghiệp thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại nhà bán kinh doanh nếu thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là năm mỗi năm (50 năm) kể từ ngày nông nghiệp cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động của Công ty phải do Hội đồng quản trị quyết định và nông nghiệp tiến hành trình tối, tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Nội 3. Mục tiêu và năng lực kinh doanh của công ty

1. Mục tiêu:

- Thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận và lợi ích của Công ty, nhằm bảo vệ lợi ích của các cổ đông;

- Cải thiện nhiều kiến làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty;

- Nồng góp cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Tham dự khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;

- Sản xuất và kinh doanh nông sản tinh khiết ;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, nhà công mụ, kiến trúc, thiết kế nội thất, kinh doanh nhà ở;

- Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, cấu kiện bê tông đúc sẵn;

- Kinh doanh khác: Xăng dầu, nhiên liệu kinh doanh du lịch, nuôi trồng , sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm;

- Khai thác mỏ nước nóng hình, tham dự nhà chất, thi công giếng khoan khai thác nước ngầm.

Nội 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nội lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN NỘI LỆ CỔ PHẦN, CỔ PHẦN

Nội 5. Vốn nội lệ

1. Vốn Nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này là 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng);

2. Vốn nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này được chia thành 18.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng;

3. Vốn Nội lệ được góp bằng đồng Việt Nam, và được hạch toán theo một đơn vị thông nhất là đồng Việt Nam;

4. Việc tăng hoặc giảm vốn nội lệ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tổng thời kỳ và được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi Công ty thay đổi vốn nội lệ quy định về vốn nội lệ tại khoản 1 Nội lệ này sẽ thay đổi tổng số;

5. Công ty không được dùng vốn nội lệ để chia cổ tức cho cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào.

Nội 6. Cổ phần

1. Vốn nội của Công ty nội chia làm nhiều phần bằng nhau, mỗi phần nội gọi là một cổ phần;
2. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành nội là cổ phần phổ thông;
3. Cổ phần phổ thông mỗi nội kiến nội phát hành sẽ nội ưu tiên chào bán cho các nội theo tỷ lệ tổng nội với tỷ lệ cổ phần phổ thông của tổng nội. Số cổ phần nội không nội kỹ mua hết sẽ nội qua nội quản trò của Công ty quyết nội. Nội quản trò có thể nội phối số cổ phần nội cho các nội tổng theo các nội kiến và các thời mà Nội quản trò thấy là phù hợp, không nội bán số cổ phần nội theo các nội kiến thuận lợi hơn so với những nội kiến nội chào bán cho các nội hiện nội, trừ trường hợp Nội nội quản trò chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần nội bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương nội nêu nội.
4. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình, kể cả các cổ phần hoàn nội, theo những cách thời nội quy nội trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Nội nội quản trò chấp theo quy nội trong Nội lệ nội và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua nội nội giới làm cổ phần nội quy và có thể nội Nội nội quản trò chào bán theo hình thời nội Nội nội quản trò chấp và phù hợp với quy nội của pháp luật và chứng khoán và thủ trường chứng khoán;
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi nội Nội nội quản trò chấp nhất trí thông qua bảng nội bán và phù hợp với quy nội của pháp luật và chứng khoán và thủ trường chứng khoán.

Nội 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Nội của Công ty nội cấp chứng nhận cổ phiếu tổng nội với số cổ phần và loại cổ phần nội.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của nội nội theo pháp luật của Công ty theo các quy nội tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số nội và loại cổ phiếu mà nội nắm nội nội nội (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy nội của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ nội nội cho một loại cổ phần;
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp nội nội nội nội chuyển quyền nội nội cổ phần theo quy nội của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo nội kiến phát hành quy nội) kể từ ngày thanh toán nội nội nội mua cổ phần theo nội quy nội tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, nội nội số nội số cổ phần sẽ nội cấp chứng nhận cổ phiếu. Nội nội cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì;

4. Trường hợp chững chạc có phiếu ghi danh bù hồng hoặc bù tay, xoài hoặc bù naih mắt, mắt cấp hoặc bù tiêu hủy người sôihôu có phiếu ghi danh nôi côi the yêu cầu nôi côi cấp chững chạc có phiếu môi vôi nôi côi kiến phát nôi ra bang chững ve và viec sôihôu có phần và thanh toán mỗi chi phí liên quan cho Công ty;
5. Chững chạc trái phiếu hoặc các chững chạc chững khoản khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chững chạc taim thời và các tài liệu thông tin), sẽ nôi côi phát hành côi đầu và chôi kyima của nôi dien theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các nôi côi khoản và nôi côi kiến phát hành côi quy nôi nh khác.

Nội 8. Sơ naih kyicôi nôi côi

1. Sơ naih kyicôi nôi côi nôi côi lôi giôi dôi dôi dang vàn bán và tap dôi liei nôi dien tôi tai trui sôihôu chính của Công ty.
2. Nội dung của sơ naih kyicôi nôi côi:
 - a) Tên, trui sôihôu của Công ty;
 - b) Tổng số có phần nôi côi quyền chào bán;
 - c) Tổng số có phần nôi bán và giá trị vốn có phần nôi gôp;
 - d) Tên côi nôi côi, nôi chac, số lôi côi có phần của mỗi côi nôi côi, ngay naih kyicôi có phần, mã số riêng của từng côi nôi côi.

Nội 9. Chào bán có phần

1. Sau khi nôi côi sôihôu quyền của Nôi hoi nôi côi côi nôi côi, Hoi nôi côi quản trò quyết nôi nh giá chào bán có phần. Giá chào bán có phần không nôi côi thấp hơn giá trị thông tin tại thời nôi côi chào bán, trừ những trường hợp sau:
 - 1.1 Có phần chào bán lần nôi đầu tiên khi thành lập Công ty ;
 - 1.2 Có phần chào bán cho tất cả các côi nôi côi theo tỷ lệ có phần hiện côi của hoi tại Công ty ;
 - 1.3 Có phần chào bán cho người mỗi giôi hoặc người bán lãnh phát hành. Trong trường hợp này, giá chào bán có phần không thấp hơn giá trị thông tin phân hoa hồng danh cho người mỗi giôi và bán lãnh. Hoa hồng nôi côi xác nôi nh bang tỷ lệ % giá trị có phần tại thời nôi côi chào bán ;
 - 1.4 Các trường hợp khác do Hoi nôi côi quản trò quyết nôi nh.
2. Sau khi thanh toán nôi côi có phần naih kyicôi mua, Công ty cấp Sơ chững naih sôihôu có phần có phần cho các côi nôi côi. Trường hợp Sơ chững naih sôihôu có phần bù raih, bù môi hoi hồng hay bù mắt, thì côi nôi côi sôihôu Sơ chững naih sôihôu có phần nôi côi phải thông báo cho Công ty biết bang vàn bán mỗi cách sôihôu nhất và côi quyền yêu cầu Công ty cấp lại Sơ chững naih sôihôu có phần và phải trả phí do Công ty quy nôi nh; Người sôihôu Sơ chững naih sôihôu có phần phải chịu trách nhiệm nôi côi lập và viec bán quản Sơ chững naih sôihôu có phần và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mỗi trường hợp bù mắt cấp.

Nội 10. Chuyển những công nhân

1. Việc chuyển những công nhân phải tuân thủ theo quy định về chuyển những công nhân và quản lý công nhân của Công ty ;
2. Công nhân phổ thông của Công ty được tự do chuyển những, trừ một số trường hợp hạn chế chuyển những hoặc chuyển những có điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này ;
3. Các trường hợp hạn chế chuyển những, chuyển những có điều kiện:
 - 3.1 Các công nhân lao động viên Hội đồng quản trị trong thời gian công nhiệm không được quyền chuyển những công nhân phổ thông của mình; trường hợp đặc biệt có thể cho phép các thành viên Hội đồng quản trị được chuyển những công nhân phổ thông của mình khi 100% thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;
 - 3.2 Khi một thành viên của Hội đồng quản trị được phép chuyển những công nhân phổ thông của mình thì trước tiên phải danh ưu tiên cho những thành viên khác trong Hội đồng quản trị mua. Nếu trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển những mà những người trong diện này không mua thì có quyền chuyển những cho một người khác với các điều kiện chuyển những không được phép thuận lợi hơn với các thành viên của Hội đồng quản trị ;
 - 3.3 Công nhân bán cho các công nhân chiến lược với giá ưu đãi không được chuyển những trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh; trường hợp đặc biệt cần chuyển những số công nhân này trước thời hạn trên phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định về chuyển những công nhân của Công ty ;
 - 3.4 Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh, công nhân sáng lập có quyền tự do chuyển những công nhân phổ thông của mình cho công nhân sáng lập khác, không cần chuyển những công nhân phổ thông của mình cho người khác phải là công nhân sáng lập nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, công nhân đồng ý chuyển những công nhân không có quyền biểu quyết về việc chuyển những các công nhân nội và người nhận chuyển những đồng nghiệp trở thành công nhân sáng lập của công ty ;
 - 3.5 Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh, các hạn chế đối với công nhân phổ thông của công nhân sáng lập nếu được bãi bỏ;
 - 3.6 Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn xin chuyển những công nhân của các công nhân quy định tại điểm 3.1, 3.3, 3.4 nêu trên, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển những. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển những công nhân, Hội đồng quản trị thông báo rõ lý do bằng văn bản cho các công nhân xin chuyển những.
4. Khi Công ty chính thức niêm yết trên thì trường hợp khoản, việc chuyển những công nhân sẽ thực hiện thông qua Sổ giao dịch chứng khoán; Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tổ chức chứng khoán.

5. Công nhân chưa nộp thanh toán này nếu không nộp chuyển những vào hàng các quyền lợi liên quan như quyền nhận công tác, quyền nhận công phiếu phát hành ngân hàng vốn công nhân từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua công phiếu mới chào bán.

Nội 11. Thỏa kế công nhân

1. Trường hợp một công nhân qua đời, cha mẹ (những người) sau này nộp Công ty công nhân có quyền sở hữu nói với công nhân của người này là:
 - Nếu người nói có kế hoạch di chúc hợp pháp, thì những người nộp hàng theo di chúc nộp sở hữu số công nhân nói
 - Người mẹ không kế hoạch thì những người thỏa kế hợp pháp theo qui định của pháp luật về thừa kế
2. Sau khi trình nêu các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục quy định về người (những người) có quyền thừa kế hợp pháp nộp sở hữu các công nhân nộp thừa kế từ thanh công nhân mới và nộp hàng mỗi quyền lợi và nghĩa vụ của công nhân mà họ thừa kế
3. Những người nộp nhận thừa kế công nhân của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nộp thừa kế quyền sở hữu công nhân, không nộp thừa kế chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nội 12. Thu hồi công nhân

1. Trường hợp công nhân không thanh toán này nếu vẫn đang hạn số tiền phải trả mua công phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu công nhân nộp thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nộp và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này nếu gây ra cho Công ty theo quy định;
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), nếu nộp thanh toán và thông báo phải ghi rõ trong hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số công nhân chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi;
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các công nhân chưa thanh toán này nếu vẫn đang hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không nộp thực hiện.
4. Công nhân bị thu hồi nộp coi là các công nhân nộp quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phải hoặc giải quyết cho người nộp sở hữu công nhân bị thu hồi hoặc các nộp tổng khác theo những nội kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;
5. Công nhân năm nộp công nhân bị thu hồi sẽ phải nộp tiền công nhân nộp với những công nhân nộp những vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (khoảng 2% mỗi năm) vào thời nộp thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho nộp ngay thực hiện

thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc công chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bù thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

TOẠCHỨC, QUẢN TRỊ, NHIỆM HANH VÀ KIỂM SOÁT

Nội 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị, nhiệm hành và kiểm soát công ty

Cơ cấu tổ chức, quản trị, nhiệm hành và kiểm soát Công ty bao gồm :

1. Hội đồng quản trị;
2. Hội đồng giám đốc;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Nội 14. Nguyên tắc tổ chức và quản trị, nhiệm hành của Công ty

1. Công ty luôn có ít nhất 03 (ba) cổ đông trở lên. Các cổ đông tham gia góp vốn đều là những chủ sở hữu Công ty. Cổ đông có thể là pháp nhân hay tự nhiên. Cổ đông chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn cổ phần mà họ đã góp vốn;
2. Công ty được tổ chức quản trị và nhiệm hành theo nguyên tắc tối ưu, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác trong bản Nội quy này;
3. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
4. Hội đồng quản trị bầu Hội đồng giám đốc và Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, nhiệm hành Công ty;
5. Quản lý nhiệm hành hoạt động của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
6. Giúp việc cho Tổng Giám đốc nhiệm hành hoạt động Công ty là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban Công ty;
7. Công ty có các chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc.

Nội 15. Tổ chức năng công sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội khác

1. Tổ chức Năng Công sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nội quy của tổ chức mình;

2. Công ty tôn trọng và tạo nhiều kiến thức tích cực trên hoạt động nông nghiệp, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

CÔNG ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI NÔNG CÔNG ĐỒNG

Nội dung 16. Quyền của công đồng

1. Công đồng là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tổng cộng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Công đồng chịu trách nhiệm về nội dung và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia các Đại hội nông công đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham gia bằng phiếu bầu;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tội do chuyển nhượng cổ phần mà được thanh toán này nếu theo quy định của Nội dung này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tổng cộng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến công đồng trong danh sách công đồng nếu cách tham gia Đại hội nông công đồng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội dung công ty, số biên bản họp Đại hội nông công đồng và các nghị quyết của Đại hội nông công đồng;
 - g. Trông hợp Công ty giải quyết khiếu nại nhận một phần tài sản còn lại tổng cộng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các công đồng nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Nội dung 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Nội dung này và pháp luật.
3. Công đồng hoặc nhóm công đồng nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sau tháng trôi qua có các quyền sau:
 - a. Nếu có các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tổng cộng tại các Nội dung 28.5 và Nội dung 40.5;
 - b. Yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội nông công đồng theo các quy định tại Nội dung 79 và Nội dung 97 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công đồng có quyền tham dự và phiếu tại Đại hội nông công đồng;

- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng vấn đề tài chính liên quan đến quản lý hiệu quả hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có hội, tên, nội dung thông tin quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nối với công việc lao động của nhân; tên, nội dung thông tin quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nối với công việc lao động; số vốn góp phần và thời điểm nhận góp phần của tổng công việc, tổng số vốn góp của cá nhân công việc và tỷ lệ số vốn góp trong tổng số vốn góp của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mức mức kiểm tra;
- e. Các quyền khác nội quy định tại Điều lệ này.

Điều 17. Nghĩa vụ của công việc

Công việc có nghĩa vụ sau:

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng công việc và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện nội quy định hoặc thực hiện biểu quyết từ xa. Công việc có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Hội đồng công việc
2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Hội đồng công việc, Hội đồng quản trị;
3. Thanh toán tiền mua vốn góp mua theo quy định;
4. Cung cấp nội dung chính xác khi đăng ký mua vốn góp;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhận danh Công ty đối với mọi hình thức nợ phải trả hiện có trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi hoặc phục vụ lợi ích của cá nhân, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trả ngay ra ngoài Công ty.

Điều 18. Hội đồng công việc

1. Hội đồng công việc gồm tất cả công việc có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. Hội đồng công việc thông niên;
 - 2.1 Hội đồng công việc thông niên nội quy định tổ chức mỗi năm một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2.2 Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị triệu tập và điều hành năm cuối theo Hội đồng quản trị quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị triệu tập và điều hành năm cuối theo Hội đồng quản trị quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị nhận thấy vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quyết toán năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vấn đề nghiêm trọng mà một số;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Một công ty hoặc một nhóm công ty sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng yêu cầu triệu tập hội đồng bất thường nếu rõ lý do và mức mức cuộc họp, có người chủ ký của các công ty liên quan;

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bỏ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Khi có phát sinh các vấn đề khác nhau khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại nhỏ hơn quy định tại Khoản 3.c Điều 18 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và 3.e Điều 18;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Khoản 4.a Điều 18 thì trong thời hạn ba (03) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại khoản 4.b Điều 18 thì trong thời hạn ba (03) ngày tiếp theo, công ty, nhóm công ty có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 18 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, công ty hoặc nhóm công ty triệu tập họp Hội đồng quản trị

công đồng có thể ảnh hưởng cô quan năng kỳ kinh doanh giảm sút trình tới, thu thuế triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Hội đồng công đồng. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng công đồng của công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự Hội đồng công đồng, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng công đồng sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự Hội đồng công đồng, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Nội 19. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng công đồng

1. Hội đồng công đồng thông niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng công đồng thông niên và bất thông thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Một số các thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định gắn liền với loại cổ phần nội. Một số các này không cao hơn một số Hội đồng quản trị ngành sau khi đã tham khảo ý kiến các công đồng tại Hội đồng công đồng;
 - c. Số lương thanh viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thanh viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - f. Tổng số tiền thưởng của các thanh viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thưởng của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Nội lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lương cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển những cổ phần của thanh viên sang lập trong vòng ba năm nếu tiền kết thúc Ngay thanh lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tách rời lại và giải thể (thanh lý) Công ty và các hình thức thanh lý

- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua coi giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty hoặc ghi trong báo cáo tài chính năm hoặc kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lãi hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn tổng thời hạn của Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người nước ngoài quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty hoặc ghi trong báo cáo tài chính năm hoặc kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Công đồng không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 19.2 Điều lệ này khi công đồng nội hoặc người có liên quan tới công đồng nội là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của công đồng nội hoặc của người có liên quan tới công đồng nội trong trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo yêu cầu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề khác của Hội đồng nội và chương trình hợp pháp khác của Hội đồng nội ra theo luật và biểu quyết tại Hội đồng nội.

Điều 20. Các nội dung khác ủy quyền

1. Các công đồng có quyền tham dự Hội đồng nội công đồng theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho nội dung của mình tham dự. Nội dung khác ủy quyền không nhất thiết phải là công đồng Trường hợp có nhiều hơn một người nội dung theo ủy quyền khác thì phải xác định của số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người nội dung;
2. Việc ủy quyền cho người nội dung nội dung Hội đồng nội công đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp công đồng cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công đồng nội và người khác ủy quyền nội dung;
 - b. Trường hợp người nội dung theo ủy quyền của công đồng là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người nội dung theo ủy quyền, người nội dung theo pháp luật của công đồng và người khác ủy quyền nội dung;

liên quan nên phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Nội 22. Triệu tập Hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng cổ đông nội bộ triệu tập theo các trường hợp quy định tại Nội 18.3 và Nội 18.4;
2. Người triệu tập Hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại hội đồng trong vòng ba ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức hội đồng;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền出席会议.
 - d. Thông báo họp Hội đồng cổ đông nội bộ gửi cho tất cả các cổ đông nội bộ cùng báo trên phòng tiến thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (nếu với các công ty niêm yết hoặc hãng ký giao dịch), trên trang thông tin niên tô (website) của công ty. Thông báo họp hội đồng cổ đông phải nội bộ gửi ít nhất (15) ngày trước ngày họp Hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo nội bộ gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ nội bộ ra nội bộ phí hoặc nội bộ bỏ vào hộp thư). Chương trình họp Hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan nên các văn bản nội bộ biểu quyết tại hội đồng nội bộ gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin niên tô của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không nội bộ gửi kèm thông báo họp Hội đồng cổ đông, thông báo mỗi họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin niên tô nội bộ các cổ đông có thể tiếp cận.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nội bộ nêu tại Nội 16.3 của Nội lệ này có quyền nêu xuất các văn bản nêu ra vào chương trình họp Hội đồng cổ đông. Nêu xuất phải nội bộ làm bằng văn bản và phải nội bộ gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Hội đồng cổ đông. Nêu xuất phải bao gồm hỏi và tiến cổ đông, số lượng và loại cổ phần người nêu ra giới và nội dung nêu ra vào chương trình họp;
4. Người triệu tập họp Hội đồng cổ đông có quyền tổ chức những nêu xuất liên quan nên Khoản 3 của Nội 22 trong các trường hợp sau:
 - a. Nêu xuất nội bộ gửi nên không nêu ra thời hạn hoặc không nêu ra nội dung;
 - b. Vào thời điểm nêu xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có ít nhất 5% cổ phần phải thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng ;

- c. Văn bản xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng công ban ban va thông qua.
5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị đề tài ngh quyết cho tổng văn bản trong công trình họp.
6. Trường hợp tại các công hội hội diện 100% số các phần các quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua hội diện nội các quyền tại Hội đồng công ban ban, những quyết định nội Hội đồng công ban ban nhất trí thông qua nếu nội các coi là hợp lệ các các trong trường hợp việc triệu tập Hội đồng công ban ban không theo những thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không các trong công trình.

Nội 23. Các nội kiện tiến hành họp Hội đồng công ban ban

1. Hội đồng công ban ban nội tiến hành khi các số các công hội hội diện cho ít nhất 65% các phần các quyền biểu quyết;
2. Trường hợp không nội số nội hội hội diện cần thiết trong vòng ba nội phút kể từ thời nội an nội khai các hội hội, nội triệu tập họp huỷ cuộc họp. Hội đồng phải nội triệu tập lại trong vòng ba nội ngay kể từ ngay nội nội các Hội đồng công ban ban lần nội nhất. Hội đồng công ban ban triệu tập lại các nội tiến hành khi các thành viên tham dự là các công ban ban và nội hội hội diện nội các quyền nội hội hội diện cho ít nhất 51% các phần các quyền biểu quyết;
3. Trường hợp hội hội lần nội hai không nội tiến hành do không nội số nội hội hội diện cần thiết trong vòng ba nội phút kể từ thời nội an nội khai các hội hội, Hội đồng công ban ban lần nội ba các nội triệu tập trong vòng hai nội ngay kể từ ngay nội nội tiến hành hội hội lần hai, và trong trường hợp này hội hội nội tiến hành không phụ thuộc vào số nội công ban ban hay hội diện nội các quyền tham dự và nội các coi là hợp lệ và các quyền quyết định tại các các văn bản mà Hội đồng công ban ban lần nội nhất các nội phê các;
4. Theo nội ngh Chu các Hội đồng công ban ban các quyền thay nội công trình họp hội nội các gửi kèm theo thông các nội họp theo quy định tại Nội 22.3 của Nội là này.

Nội 24. Thời tiến hành họp và biểu quyết tại Hội đồng công ban ban

1. Vào ngay các Hội đồng công ban ban, Công ty phải thực hiện thủ tục nâng kỳ công ban ban và phải thực hiện việc nâng kỳ cho nội khi các công ban ban các quyền nội hội hội các nội các;
2. Khi tiến hành nâng kỳ công ban ban, Công ty sẽ các cho tổng công ban ban hoặc hội diện nội các quyền các quyền biểu quyết nội các quyền, trên nội các ghi số nội các kỳ hội và nội của công ban ban, hội và nội hội diện nội các quyền và số nội biểu quyết của công ban ban nội. Khi tiến hành biểu quyết tại hội hội, số nội ứng nội các

quyet nõõc thu trõõc, soá theù phain nõá nghò quyet nõõc thu sau, cuoi cung ñeám toáng soá phieú tain thanh hay phain nõá ñeá quyet ñõnh. Toáng soá phieú ung hoá phain nõá toáng vañ ñeá hoac boù phieú traáng, seõ nõõc Chuítóai thoáng baù ngay sau khi tien hanh bieú quyet vañ ñeá nõù Ñai hoá seõ tõi choin trong soá ñai bieú nõõc chòu trach nhieám kiem phieú hoac giam sat kiem phieú vañ ñeá ñai hoá khõng choin thì Chuítóai seõ choin nõõc nõù Soá thanh vieñ cuá ban kiem phieú khõng quaù ba nõõc;

3. Coá nõõc ñeám dõ Ñai hoá nõõc coá nõõc muõn coi quyen ñaáng kyù ngay vañ sau nõõc coi quyen tham gia vañ bieú quyet ngay tai ñai hoá. Chuítóai khõng coi trach nhieám dõng ñai hoá ñeá cho coá nõõc ñeám muõn ñaáng kyù vañ hieú lõc cuá caic nõit bieú quyet ñaõ tien hanh trõõc khi coá nõõc ñeám muõn tham dõ seõ khõng bò ảnh hõõng;
4. Ñai hoá nõõc coá nõõc seõ do Chuítóai Hoá nõõc quan trò chuít rì, trõõng hõp Chuítóai Hoá nõõc quan trò vañg mañ hoac taim thõõ mañ khai ñaáng lam viec thì Phõ Chuítóai Hoá nõõc quan trò hoac la nõõc nõõc Ñai hoá nõõc coá nõõc baù ra seõ chuít rì. Trõõng hõp khõng ai trong soá hoá coi theá chuít rì ñai hoá, thanh vieñ Hoá nõõc quan trò chõc vui cao nhañ coi mañ seõ tõi chõc hõp ñeá baù ra Chuítóai cuá Ñai hoá nõõc coá nõõc, Chuítóai khõng nhañ thieát phai la thanh vieñ Hoá nõõc quan trò. Chuítóai, Phõ Chuítóai hoac Chuítóai nõõc Ñai hoá nõõc coá nõõc baù ra ñeá coi mañ thõ kyù ñeá lap bieñ bañ ñai hoá. Trõõng hõp baù Chuítóai, teñ Chuítóai nõõc ñeá coi vañ soá phieú baù cho Chuítóai phai nõõc coáng boá
5. Quyet ñõnh cuá Chuítóai veá trình tõi, thuít tuic hoac caic sõi kieñ phai sinh ngoai chõõng trình cuá Ñai hoá nõõc coá nõõc seámang tñnh phain quyet cao nhañ;
6. Chuítóai Ñai hoá nõõc coá nõõc coi theá hoain hõp ñai hoá ngay cai trõõng hõp ñaõ coi nõù soá lõõng ñai bieú dõ hõp can thieát khi coi sõi nhañ trí hoac yeu cau cuá Ñai hoá nõõc coá nõõc;
7. Chuítóai cuá ñai hoá hoac Thõ kyù ñai hoá coi theá tien hanh caic hoat nõõc mañ hõi thay can thieát ñeá ñeám khi ñai hoá nõõc coá nõõc mañ caic hõp le vañ coi trañ tõi; hoac ñeá ñai hoá phain ảnh nõõc mong muõn cuá ña soá tham dõ;
8. Hoá nõõc quan trò coi theá yeu cau caic coá nõõc hoac ñai dieñ nõõc uyù quyen tham dõ Ñai hoá nõõc coá nõõc chòu sõi kieñ tra hoac caic bieñ phap an ninh mañ Hoá nõõc quan trò cho la thich hõp. Trõõng hõp coi coá nõõc hoac ñai dieñ nõõc uyù quyen khõng chòu tuain thuñ nõõc quy ñõnh veá kieñ tra hoac caic bieñ phap an ninh nõit treñ, Hoá nõõc quan trò sau khi xem xeit mañ caic can trõõng coi theá tõi choá hoac trõc xuat coá nõõc hoac ñai dieñ nõit treñ tham gia Ñai hoá;
9. Hoá nõõc quan trò, sau khi ñaõ xem xeit mañ caic can trõõng, coi theá tien hanh caic bieñ phap nõõc Hoá nõõc quan trò cho la thich hõp ñeá
 - a. Boá trí cho ngoá tai ña ñeám hõp Ñai hoá nõõc coá nõõc;
 - b. Baù ñaím an toan cho moõ nõõc coi mañ tai ña ñeám nõù
 - c. Taõ ñeám kieñ cho coá nõõc tham dõ (hoac tiep tuic tham dõ) ñai hoá.

Hoà ñoàng quản trò coi toan quyềñ thay ñoá những biếñ phạp ñeù treñ vaø áp dụng tại các biếñ phạp ñeù Hoà ñoàng quản trò thấy cần thiết. Các biếñ phạp áp dụng coi theå laø cấp giấý vào cõa hoặc sũu ñuùng những hình thõc lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng coi áp dụng các biếñ phạp ñeù treñ, Hoả ñoàng quản trò khi xác ñònh ñoà ñieãm ñaì hoả coi theå
 - a. Thông báo rằng ñaì hoả sẽ ñoõc tiến hành tại ñoà ñieãm ghi trong thông báo vaø chui toại ñaì hoả sẽ coi mặt tại ñoà (“ Ñoà ñieãm chính của ñaì hoả ”);
 - b. Báo trí, toáchõc ñeãn những cõa ñoàng hoặc ñaì dieãn ñoõc uyý quyềñ không ñoì hợp ñoõc theo Ñieũ khoản này hoặc những ngõoũ muoãn tham gia õu ñoà ñieãm khác với Ñoà ñieãm chính của ñaì hoả coi theå ñoàng thõc tham ñoì ñaì hoả;

Thông báo về việc toáchõc ñaì hoả không cần ñeũ chi tiết những biếñ phạp toáchõc theo Ñieũ khoản này.

11. Trong Ñieũ leãn này (trõ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mỗi cõa ñoàng sẽ ñoõc coi laø tham gia ñaì hoả õu ñoà ñieãm chính của ñaì hoả.

Hàng năm Công ty phải toáchõc Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng ít nhất một lần. Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng thông ñieãm không ñoõc toáchõc ñoõc hình thõc lấy ý kiến bằng văn bản.

Ñieũ 25. Thông qua quyết ñònh của Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng

1. Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng thông qua các quyết ñònh thuộc thẩm quyền bằng hình thõc biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trõ trường hợp quy ñònh tại Khoản 3 của Ñieũ 25, các quyết ñònh của Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng về các vấn ñeũ sau ñaỹ sẽ ñoõc thông qua khi coi ñõc 65% trõ leãn tổng số phiếu bầu của các cõa ñoàng coi quyềñ biểu quyết coi mặt trực tiếp hoặc thông qua ñaì dieãn ñoõc uyý quyềñ coi mặt tại Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng.
 - a. Thông qua báo cáo tại chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn vaø dài hạn của công ty;
 - c. Bài ñieãm, mien ñieãm vaø thay theå thành viên Hoả ñoàng quản trò vaø Ban kiểm soát vaø phê chuẩn việc Hoả ñoàng quản trò bổ ñieãm Giám ñoõc hoặc Tổng giám ñoõc ñieãm hành. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội ñòng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu ñòn phiếu.
3. Các quyết ñònh của Ñaì hoả ñoàng cõa ñoàng liên quan ñeãn việc sũu ñoá vaø bổ sung Ñieũ leã loại cõa phiếu vaø số lõõng cõa phiếu ñoõc chào bán, sáp nhập, tại toáchõc vaø giải theå Công ty, giao ñịch bán tại sãn Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao ñịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thõc hiện coi giã ñoõc 50% trõ leãn tổng giã ñoõc tại sãn của Công ty vaø các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán ñaõ ñoõc kiểm toán gần nhất sẽ ñoõc thông qua khi coi ñõc 75% trõ leãn tổng số phiếu bầu của cõa

hoặc coi quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Hội đồng công đồng.

4. Thuộc thẩm quyền của Hội đồng công đồng, các vấn đề sau đây coi theo được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến công đồng bằng văn bản :
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - b) Thông qua nền hướng phát triển công ty;
 - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định nêu rõ hoặc bán số tài sản công đồng bằng hoặc hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e) Các vấn đề khác cần thiết vì lợi ích của công ty.
5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng công đồng được thông qua nếu được số công đồng đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; các phiếu lấy ý kiến không phải nộp về nhà chế chính thức được ghi trong phiếu lấy ý kiến mà chỉ cần ghi rõ số phiếu biểu quyết không hợp lệ

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến công đồng bằng văn bản về thông qua quyết định của Hội đồng công đồng

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến công đồng bằng văn bản về thông qua quyết định của Hội đồng công đồng được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị coi quyền lấy ý kiến công đồng bằng văn bản về thông qua quyết định của Hội đồng công đồng bắt buộc nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, đổi theo quyết định của Hội đồng công đồng và các tài liệu giải trình đổi theo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo đổi theo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức báo năm nên được nhà chế thông trực của công đồng; Hội đồng quản trị phải năm báo gửi, công bố tài liệu cho các công đồng trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, nhà chế trực số chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, nội năng lực kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Nội, tên, nhà chế thông trực quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ chiếu hoặc chứng thực cầu nhận hợp pháp khác của công đồng lao cầu nhận; tên, nhà chế thông trực quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số năng lực kinh doanh của công đồng hoặc đại diện theo ủy quyền của công đồng lao cầu chờ; số tổng số cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của công đồng;

- d. Văn bản lấy ý kiến nên thông qua quyết định;
 - e. Phòng an biểu quyết bao gồm tất cả thành, không tất cả thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến như sau:
 - g. Hội, ban, chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến như sau phải có chủ tịch Hội đồng quản trị, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc chủ tịch.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải nộp trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn như sau thì nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc nội dung không hợp lệ.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của công ty không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các văn bản lấy ý kiến nên thông qua quyết định;
 - c. Số công ty với tổng số phiếu biểu quyết như tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách công ty tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tất cả, không tất cả và không có ý kiến nói với tổng văn bản;
 - e. Các quyết định như sau thông qua;
 - f. Hội, ban, chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định như sau thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và nộp gửi đến các công ty trong vòng một tuần kể từ ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến như sau phải nộp, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nội dung quyết định như sau thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến nếu phải nộp lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Quyết định như sau thông qua theo hình thức lấy ý kiến công ty bằng văn bản phải nộp số công ty đại diện ít nhất 75% tổng số công ty có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định như sau thông qua tại cuộc họp. Nếu hội đồng công ty.
9. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Ngôõii chui trũ Nãii hoã ñoõng coã ñoõng chõu trach nhiẽm toãchõic lõu trõic coãc biẽn bãn Nãii hoã ñoõng coã ñoõng. Biẽn bãn Nãii hoã ñoõng coã ñoõng phãii ñõõic coõng boã treõn website củã Coõng ty trong thõii hãii hai mõi boã (24) giõõ vaõ gõii cho tãt cũic cũic coã ñoõng trong vong 15 ngay khi Nãii hoã ñoõng coã ñoõng kẽt thũic. Biẽn bãn Nãii hoã ñoõng coã ñoõng ñõõic coi laõ baõng chõõng xãic thõic veãnhõõng coõng vieã ñãõ ñõõic tiẽn hãnh tãii Nãii hoã ñoõng coã ñoõng trõõkhi coõ yũ kiẽn phãii ñõõ veã ñõõi dung biẽn bãn ñõõic ñõõa ra theo ñũõng thũii tũic quy ñõõnh trong vong mõi ngay kẽt õõõkhi gõii biẽn bãn. Biẽn bãn phãii ñõõic lãp baõng tiẽng Viẽt, coõ chõõ kyũ xãic nhãn củã Chũii toã ñãii hoã vaõ Thõ kyũ vaõ ñõõic lãp theo quy ñõõnh củã Luãt Doãnh nghiẽp vaõ tãii Nũõu lã củã Coõng ty. Cãc bãn ghi chẽp, biẽn bãn, soã chõõ kyũ củã cũic coã ñoõng õõõi hõp vaõ vaõn bãn yũ quyẽn tham õõõi phãii ñõõic lõu giõõ tãii trũi sõõ chĩnh củã Coõng ty.

Nũõu 27. Yeãu cũu hũy ñõõi quyẽt ñõõnh củã Nãii hoã ñoõng coã ñoõng

1. Trong thõii hãii 90 ngay, kẽt õõõ ngay nhãn ñõõic biẽn bãn hõp Nãii hoã ñoõng coã ñoõng hoãc biẽn bãn kẽt quã kiẽm phiẽu lã yũ kiẽn Nãii hoã ñoõng coã ñoõng, coã ñoõng; thanh viẽn Hoã ñoõng quãn trõ; Giãm ñõõc hoãc Toõng giãm ñõõc, Bãn kiẽm soãt cũõ quyẽn yeãu cũu Toã ãn xem xẽt vaõ hũy ñõõi quyẽt ñõõnh củã Nãii hoã ñoõng coã ñoõng trong cũic trõõõng hõp sau ñãõ:
 - Trĩnh tõõ vaõ thũii tũic trũõu tãp hõp Nãii hoã ñoõng coã ñoõng khõõng thõõc hiẽn theo ñũõng quy ñõõnh củã Luãt Doãnh nghiẽp vaõ Nũõu lã củã Coõng ty.
 - Ñõõi dung quyẽt ñõõnh vi phãim quy ñõõnh củã phãip luãt hoãc Nũõu lã củã Coõng ty.
2. Trõõõng hõp quyẽt ñõõnh củã Nãii hoã ñoõng coã ñoõng bõ hũy ñõõi theo quyẽt ñõõnh củã Toã ãn hoãc Trõõõng tãii, ngôõõi trũõu tãp cũõõc hõp Nãii hoã ñoõng coã ñoõng bõ hũy ñõõi cũõõc thẽ xẽt toãchõõic lãii Nãii hoã ñoõng coã ñoõng trong vong 30 ngay theo trĩnh tõõ, thũii tũic quy ñõõnh tãii Luãt Doãnh nghiẽp vaõ Nũõu lã ñãõ.

CHÕÕNG VII HÕI ÑÕÕNG QUãN TRÕ

Nũõu 28. Toãchõõc Hoã ñoõng quãn trõ

1. Hoã ñoõng quãn trõ laõ cũõ quãn cũõ ñãõ ñũõi quyẽn hãii ñẽõ thõõc hiẽn tãt cũic cũic quyẽn nhãn danh Coõng ty trõõnhõõng tham quyẽn thũõic veã Nãii hoã ñoõng coã ñoõng;
2. Hoã ñoõng quãn trõ ít nhãt laõ ñãõm (05) ngôõõi vaõ nhũõu nhãt laõ mõi mõi (11) ngôõõi do Nãii hoã ñoõng coã ñoõng bãu theo phũõng thũõc bãu ñõõn phiẽu hoãc miẽn nhiẽm, bãõ nhiẽm theo thẽ thõõc coõõng khãii, trõõc tiẽp hoãc bõõi phiẽu kĩn. Cãc õõõng cũõõc viẽn trũõõng cũõõc thanh viẽn Hoã ñoõng quãn trõ laõ cũic õõõng cũõõc viẽn cũõõc soã phiẽu bãu cao nhãt. Toõõng soã thanh viẽn Hoã ñoõng quãn trõ ñõõic lãp khõõng ñũõu hãnh phãii chĩẽm ít nhãt mõi phãii ba toõõng soã thanh viẽn Hoã ñoõng quãn trõ; Soã lõõõõng toã thĩõu thanh viẽn Hoã ñoõng quãn trõ khõõng ñũõu hãnh ñõõõic xãic ñõõnh theo phõõõng thõõc lãm tron xũõõõng.

3. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tái đắc cử lại tại nhiệm kỳ kế tiếp.
4. Hội đồng quản trị có thể bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trường hợp Hội đồng quản trị có thể quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh phải được phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng quản trị thường niên;
5. Các công việc năm giới thiệu các phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của tổng người lại với nhau để bầu các ông viên Hội đồng quản trị. Công việc hoặc nhóm công việc năm giới thiệu 5% nên dưới 10% tổng số các phần có quyền biểu quyết được bầu một (01) ông viên; từ 10% nên dưới 30% được bầu tối đa hai (02) ông viên; từ 30% nên dưới 40% được bầu tối đa ba (03) ông viên; từ 40% nên dưới 50% được bầu tối đa bốn (04) ông viên; từ 50% nên dưới 60% được bầu tối đa năm (05) ông viên; từ 60% nên dưới 70% được bầu tối đa sáu (06) ông viên; từ 70% nên 80% được bầu tối đa bảy (07) ông viên; và từ 80% nên dưới 90% được bầu tối đa tám (08) ông viên.;
6. Trường hợp số ông viên Hội đồng quản trị thông qua được bầu ông viên còn vắng không đủ số ông viên cần thiết, Hội đồng quản trị không nhiệm có thể bầu thêm ông viên hoặc tái bầu theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế bầu hay cách thức Hội đồng quản trị không nhiệm bầu ông viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Hội đồng quản trị thông qua trước khi tiến hành bầu.
7. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không con tổ cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên không đủ tổ cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bộ luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên không đủ tiền bản xin tổ chức nên trừ số chính của Công ty;
 - c. Thành viên không đủ tài sản đảm bảo và thanh viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyển nhượng công việc không con năng lực hành vi;
 - d. Thành viên không vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên không vắng mặt và tái bầu quyết định chức vụ của người này bù trống;
 - e. Thành viên không đủ cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị.
8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới nếu thay thế cho trống phát sinh và thanh viên mới này phải được chấp thuận tại Hội đồng quản trị ngay tiếp sau đó. Sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận, việc bổ

nhiệm thanh viên mỗi năm sẽ nộp coi lại với hiệu lực vào ngày nộp Hội đồng quản trị báo nhiệm; Nhiệm kỳ của thanh viên Hội đồng quản trị mỗi năm tính từ ngày việc báo nhiệm có hiệu lực nên ngay kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thanh viên mỗi năm nộp Hội đồng quản trị chấp thuận, mỗi quyết định của Hội đồng quản trị cho nên trước thời điểm diễn ra Hội đồng quản trị có sự tham gia biểu quyết của thanh viên Hội đồng quản trị thay thế vào năm nộp coi lại với hiệu lực.

Việc báo nhiệm các thanh viên Hội đồng quản trị phải nộp thông báo theo các quy định của pháp luật và công khai và thông công khai.

Thanh viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Nội dung 29. Tiêu chuẩn thanh viên Hội đồng quản trị

Thanh viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau :

1. Thanh viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty;
2. Có năng lực và kinh nghiệm trong kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
3. Có sức khỏe, có năng lực, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;
4. Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc loại tổng bộ cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.

Nội dung 30. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chế độ kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng quản trị;
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi các cán bộ quản lý khác;
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Nội lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược nộp Hội đồng quản trị thông qua;
 - c. Báo nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo ngành nghề của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty nói với các bộ phận liên quan nhờ quyết định lựa chọn nội dung của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý nói với các bộ phận liên quan;
 - f. Nếu xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chống quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chống khoản chuyển đổi trong trường hợp nội địa hoặc nội nước ngoài uy tín;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu cần hay các bộ phận liên quan hoặc người nội địa của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng nó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bổ nhiệm nội trên không nội địa với các quyền theo hợp đồng của những người bổ nhiệm (nếu có);
 - j. Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định một cổ tức tạm thời; và các việc chi trả cổ tức;
 - k. Nếu xuất việc tài trợ lãi hoặc giải thể Công ty.
 - l. Báo cáo với Hội đồng quản trị các nội địa việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc nếu cần.
4. Những vấn đề sau đây phải nội địa Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng nội địa của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trong hợp đồng quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tài chính và liên doanh);
 - d. Chế độ và bổ nhiệm những người nội địa Công ty uy tín làm nội địa thông mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bảo thủ của Công ty;
 - f. Các khoản tài trợ không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách của Công ty hoặc các khoản tài trợ vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác nội địa thanh lập ở Việt Nam hay nội địa ngoài;

- h. Việc nhàn giải các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng công việc và hoạt động của mình, cui thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần hành vi vi phạm các quy định khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng công việc, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chờ Hội đồng quản trị thông qua;
 6. Trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác để xử lý công việc thay mặt cho Công ty;
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các nhà đầu tư ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình đối với cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng công việc quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được;
 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ nhiều lần (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao đối dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí lãi, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công việc.

Nội 31. Chức Hoá ñoàng quản trò và thanh viên Hoá ñoàng quản trò

1. Nội hoá ñoàng cả ñoàng hoặc Hoá ñoàng quản trò phải lựa chọn trong số các thanh viên Hoá ñoàng quản trò ñể bầu ra một Chức và một Phó Chức. Trừ khi Nội hoá ñoàng cả ñoàng quyết ñịnh khác, Chức Hoá ñoàng quản trò sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ñiều hành của Công ty. Chức Hoá ñoàng quản trò kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ñiều hành phải ñộc phê chuẩn hàng năm tại Nội hoá ñoàng cả ñoàng thường niên;
2. Chức Hoá ñoàng quản trò có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Nội hoá ñoàng cả ñoàng và các cuộc họp của Hoá ñoàng quản trò, ñồng thời có ñịnh quyền và trách nhiệm khác quy ñịnh tại Nội lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chức có các quyền và ñ nghĩa vui ñó Chức trong trường hợp ñó Chức uỷ quyền ñồng chức trong trường hợp Chức ñã ñông báo cho Hoá ñoàng quản trò rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì ñững lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chức không ñể ñịnh Phó Chức hành ñộng ñó vậy, các thanh viên còn lại của Hoá ñoàng quản trò sẽ ñể ñịnh Phó Chức. Trường hợp cả Chức và Phó Chức tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào ñó Hoá ñoàng quản trò có thể bầu ñịnh một người khác trong số họ ñể thực hiện nhiệm vụ của Chức theo nguyên tắc ñã số quai ban;
3. Chức Hoá ñoàng quản trò phải có trách nhiệm ñảm bảo việc Hoá ñoàng quản trò gửi báo cáo tại chính hàng năm, báo cáo hoạt ñộng của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hoá ñoàng quản trò cho các ñoàng tại Nội hoá ñoàng cả ñoàng;
4. Trường hợp cả Chức và Phó Chức Hoá ñoàng quản trò từ chức hoặc bị bãi miễn, Hoá ñoàng quản trò phải bầu người thay thế trong thời hạn một ngày.

Nội 32. Các cuộc họp của Hoá ñoàng quản trò

1. Hoá ñoàng quản trò bầu Chức trong cuộc họp ñầu tiên của nhiệm kỳ và ra các quyết ñịnh khác thuộc thẩm quyền phải ñó tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hoá ñoàng quản trò nhiệm kỳ ñó. Cuộc họp này do thanh viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thanh viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thanh viên này bầu một người trong số họ triệu tập Hoá ñoàng quản trò theo nguyên tắc ñã số.
2. Chức Hoá ñoàng quản trò phải triệu tập các cuộc họp Hoá ñoàng quản trò, lập ñông trình ñó số, thời gian và ñể ñiểm họp ít nhất bảy ngày trước ñó họp ñó tiếp. Chức có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, ñồng ít nhất là một quy ñể họp một lần;
3. Chức Hoá ñoàng quản trò phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chức phải triệu tập họp Hoá ñoàng quản trò, không ñó trì hoãn nếu không có lý do chính ñáng, khi một trong số các ñó

tổng đồng này nên ghi bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giảm bớt hoặc Tổng giảm bớt nhiều hơn hoặc ít nhất năm cần báo quản lý
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 32 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập nên ở Khoản 3 Điều 32 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị;
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
6. Nếu nghỉ họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành dù nhà chưa nâng kỳ của Công ty hoặc những nhà khác trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được số nhất trí của Hội đồng quản trị;
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể đòi hỏi thông báo mỗi họp bằng văn bản và việc đòi hỏi này có thể có hiệu lực đối với Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo này nêu chương trình, thời gian, nhà nghỉ họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể đi họp;
- Thông báo mỗi họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải báo năm nên được nhà của tổng thành viên Hội đồng quản trị được nâng kỳ tại công ty;
8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dời họp lần đầu tiên. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Biểu quyết.

- a. Trờiquy ñình tại Khoản 9b Ñiều 32, mỗi thanh viên Hội ñồng quản trò hoặc ngòõĩ ñòõc uyiquyền trực tiếp coi màt với tò cách caiñh tại cuộc họp Hội ñồng quản trò sẽcoimột phiếu biểu quyết;
 - b. Thanh viên Hội ñồng quản trò không ñòõc biểu quyết vềcác hợp ñồng, các giao ñịch hoặc ñềaxuất màthanh viên ñoìhoặc ngòõĩ liên quan tới thanh viên ñoìcoilòĩ ích vàlòĩ ích ñoìmâu thuẫn hoặc coilheámâu thuẫn với lòĩ ích của Công ty. Một thanh viên Hội ñồng sẽkhông ñòõc tính vào sốlòõng ñãĩ biểu tỏĩ thiểu cần thiết coi màt ñềcoilheátòichối một cuộc họp Hội ñồng quản trò vềnhõng quyết ñình mà thanh viên ñoìkhông coilquyền biểu quyết;
 - c. Theo quy ñình tại Khoản 9d Ñiều 32, khi coilvan ñềphải sinh trong một cuộc họp của Hội ñồng quản trò liên quan ñến một ñoìlòĩ ích của thanh viên Hội ñồng quản trò hoặc liên quan ñến quyền biểu quyết một thanh viên mànhõng van ñềñòĩ không ñòõc giải quyết bằng sốĩ tởĩnguyên tởĩcoilquyền biểu quyết của thanh viên Hội ñồng quản trò ñoì nhõng van ñềphải sinh ñoìseñòõc chuyẽn tới chuitoai cuộc họp vàphải quyết của chuitoai liên quan ñến tất cảcác thanh viên Hội ñồng quản trò khác sẽcoilgiatrò lạiquyết ñình cuối cùng, trờitrong hợp tính chất hoặc phẩm vi lòĩ ích của thanh viên Hội ñồng quản trò liên quan chõa ñòõc công bốmôt cách thích ñang;
 - d. Thanh viên Hội ñồng quản trò hõõng lòĩ tởimột hợp ñồng ñòõc quy ñình tại Ñiều 38.4a vàÑiều 38.4b của Ñiều lệ này sẽñòõc coi làcoilòĩ ích ñang kểtrong hợp ñồng ñoì
10. Công khai lòĩ ích. Thanh viên Hội ñồng quản trò trực tiếp hoặc gián tiếp ñòõc hõõng lòĩ tởimột hợp ñồng hoặc giao ñịch ñãñòõc kýkết hoặc ñang ñoì kiến ký kết với Công ty vàbiết làmình coilòĩ ích trong ñoì sẽphải công khai bảĩ chất, nội dung của quyền lòĩ ñoìtrong cuộc họp màHội ñồng quản trò lại ñãu tiên xem xét vàñã kýkết hợp ñồng hoặc giao ñịch này. Hoặc thanh viên này coilhecoilng khai ñều ñoì tại cuộc họp ñãu tiên của Hội ñồng quản trò ñòõc tởichối sau khi thanh viên này biết rằng mình coilòĩ ích hoặc sẽcoilòĩ ích trong giao ñịch hoặc hợp ñồng liên quan;
 11. Biểu quyết ñã sốĩ Hội ñồng quản trò thông qua các ñề quyết vàra quyết ñình bằng cách tuân theo yũ kiến tởĩ thanh của ñã sốĩ thanh viên Hội ñồng quản trò coil màt (trẽn 50%). Trõõng hợp sốĩ phiếu tởĩ thanh vàphải ñoĩ ngang bằng nhau, lại phiếu của Chuitõch sẽlàiphieu quyết ñình;
 12. Hợp trẽn ñềĩn thoai hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội ñồng quản trò coil theátòichối theo hình thức ñề sốĩ giữa các thanh viên của Hội ñồng quản trò khi tất cảhoặc một sốthanh viên ñang ñoìnhõng ñề ñềĩn khác nhau với ñều kiến lại mỗi thanh viên tham gia hợp ñều coilhe
- a. Nghe tởĩng thanh viên Hội ñồng quản trò khác cùng tham gia phải biểu trong cuộc họp;

- b. Nếu muốn, người nói có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khai một cách công khai.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Nội lệ hay sau này) hoặc làm kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Nội lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp nhỏ vậy nên coi là "có mặt" tại cuộc họp nhỏ. Nếu không tham gia cuộc họp nhỏ thì theo quy định này là một năm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị không nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm nhỏ vậy, là một năm mà Chủ tịch cuộc họp hiện diện;

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được toàn thể các thành viên hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp không phải được kháng nghị bằng các thủ tục trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định nội lệ tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị nhỏ hơn nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và toàn thể theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản nào sẽ phải được xem nhỏ những bằng chứng xác thực về công việc nào được tiến hành trong các cuộc họp nhỏ trở lại khi có yêu cầu phản hồi về nội dung biên bản trong thời hạn một ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp;

15. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiêu bản trực thuộc. Thành viên của tiêu bản có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiêu bản phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể nêu danh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu bản nếu trên và cho phép người nói được quyền biểu quyết với tổ chức thành viên của tiêu bản những (a) phải nắm bắt số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu bản và (b) nghị quyết của các tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có

ña số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị;

16. Giải trừ pháp lý của hành trình. Các hành trình thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tổ chức thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY

Nội 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo nội bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nắm giữ số lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc nhiều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và các Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc nhiều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Nội 34. Cán bộ quản lý

1. Theo ngành của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ sử dụng số lương và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có số mã cần cần thiết nếu các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra;
2. Một lương, tiền thưởng, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động nói với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành.

Nội 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và sẽ ký hợp đồng quy định một lương, thưởng, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về một lương, đãi ngộ, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng

giảm bớt nhiều hạnh phải nộp báo cáo trong Hội đồng công đồng thông niên và nộp nếu trong báo cáo thông niên của Công ty;

2. Nhiệm vụ của Giám đốc (Tổng giám đốc) nhiều hạnh là (03) năm và có thể nộp tại bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) nhiều hạnh không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hạnh có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Hội đồng công đồng, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài trợ của Công ty và nộp Hội đồng quản trị và Hội đồng công đồng thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tại chính và thông mail, tài trợ và nhiều hạnh hoạt động sản xuất kinh doanh thông nhất của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cần bổ quản lý mà công ty cần thuê nếu Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng nhờ các cố vấn quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tổ chức Hội đồng quản trị quyết định một công, thu lao, các lợi ích và các nhiều khoản khác của hợp đồng lao động của cần bổ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị nếu quyết định số lượng người lao động, một công, bồi đắp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các nhiều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của hội;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hạnh phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tại chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng nhờ kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm nộp Hội đồng công đồng và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dữ liệu dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau này gọi là bản dữ liệu) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dữ liệu hàng năm (bao gồm cả bản cần nộp kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dài hạn) cho tổng năm tại chính sẽ phải nộp trình Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Nhiều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hạnh và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành chủ trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các công việc quan trọng khi được yêu cầu.
5. Báo nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tại thanh (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành mới thay thế Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành bị bãi nhiệm có quyền phân bổ việc bãi nhiệm này tại Hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Nội 36. Thô ky Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chặ ñnh một (hoặc nhiều) người làm Thô ky Công ty với nhiệm ky và những nội khoản theo quyết ñnh của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thô ky Công ty khi cần những không trái với các quy ñnh pháp luật hiện hành về lao ñng. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trô ly Thô ky Công ty tùy ñng thời ñiem. Vai trò và nhiệm vụ của Thô ky Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng cổ ñng theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Tổ vãn ve ñ thu ñtúc của các cuộc họp;
3. Tham ñôi các cuộc họp;
4. Nắm báo các nghò quyết của Hội đồng quản trị phù ñp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tại chính, bản sao bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thô ky công ty có trách nhiệm báo mã thông tin theo các quy ñnh của pháp luật và Nội lệ công ty.

CHÖÔNG IX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ÑÔNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) NÊU HÀNH VÀ CÁN BỐ QUẢN LÝ

Nội 37. Trách nhiệm cảnh trọng của Thành viên Hội ñng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội ñng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành và cán bộ quản lý ñược ủy ñathác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tổ cách thành viên các tiểu ban của Hội

những quan trọng, một cách trung thực và theo phương thức minh bạch vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ ảnh hưởng nhất định đến những người tham gia trong thông tin khi nắm nhiệm vụ trí tuệ và trong hoàn cảnh thông tin.

Nội 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi can thiệp vào quyền lợi không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh của công ty mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được không được sử dụng những thông tin nội bộ cho lợi ích của mình hoặc lợi ích cá nhân hay để hưởng lợi ích của công ty hoặc cá nhân khác;
 2. Thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi can thiệp vào quyền lợi của công ty gây xung đột với lợi ích của Công ty mà không được thông qua các pháp nhân kinh tế các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những nội dung nêu trên của nội bộ sử dụng những cơ hội nội bộ khi các thanh viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quyết định không truy cứu và nếu;
 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quyền lợi của công ty hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng quản trị quyết định khác;
 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quyền lợi hoặc những người liên quan đến công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, can thiệp vào quyền lợi hoặc những người liên quan đến công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, can thiệp vào quyền lợi hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của công ty cũng được tính khi biểu quyết về mục đích nội bộ:
- a. Nội tại với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản nội bộ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của can thiệp vào quyền lợi hoặc thanh viên Hội đồng quản trị nào nội bộ báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Ngoài ra, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch nội tại một cách trung thực bằng những số phiếu tài sản của những thanh viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Nội tại với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản nội bộ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao

dịch này cũng nhờ mối quan hệ và lợi ích của các ban quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị mà không công bố cho các công đồng không có lợi ích liên quan với quyền biểu quyết về vấn đề này và những công đồng nội bộ phải báo cáo tại thanh toán hoặc giao dịch này;

- c. Hội đồng hoặc giao dịch nội bộ một tổ chức tổ chức lập cho các công đồng và hội lý xét trên mỗi phòng diện liên quan đến các công đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hội đồng này hoặc Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các công đồng cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu cần, các ban quản lý và người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin của công đồng để công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác nếu thực hiện các giao dịch có liên quan.

Nội dung 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các ban quản lý vì phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, cẩn thận và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người nào đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện này, kiện, khởi kiện hoặc có thể sẽ khởi kiện tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (bao gồm phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người nào đó hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, các ban quản lý nhân viên hoặc là nhân viên của Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người nào đó hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các ban quản lý nhân viên hoặc nhân viên của một công ty, nhà tài trợ, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phản quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thời gian hoặc trước khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với nhiều kiến thức và năng lực trung thực, cẩn trọng, cẩn thận và năng lực chuyên môn theo phương thức mà người nào đó tin tưởng rằng nó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người nào đó vì phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người nào đó tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT

Nội dung 40. Tổ chức Ban kiểm soát:

1. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông nếu kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và nội vụ hành của Công ty;
2. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm với đa số phiếu bằng thời hạn trực tiếp và bỏ phiếu kín;
3. Trưởng Ban kiểm soát do các thành viên Ban kiểm soát bầu hoặc bãi miễn với đa số phiếu bằng thời hạn trực tiếp, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;
4. Ban kiểm soát phải chọn một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan về báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về trình lên Hội đồng quản trị.
5. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán nội bộ lập năng thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
6. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của tổng người lại với nhau nếu là các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nếu có một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% nếu có một hoặc hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% nếu có một hoặc hai (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% nếu có một hoặc hai (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% nếu có một hoặc hai (05) ứng viên. Trường hợp số ứng viên Ban kiểm soát thông qua nếu có và ứng viên không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát không nhiệm có thể mời thêm ứng viên hoặc tổ chức lại theo cơ chế của công ty quy định tại Quy chế nội bộ và quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát không nhiệm nếu có ứng viên Ban kiểm soát

phải nộp công báo công và phải nộp Hải quan công thông qua trước khi tiến hành hải quan

Nội 41. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và nội dung sau đây:
 - a. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc nội dung bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của công ty;
3. Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty được quy định tại Nội 1 khoản 1 điểm 1 ban Nội lệ này;
 - Thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tạm giam hoặc đang chấp hành hình phạt tù, làm hàng giả, buôn bán hàng giả kinh doanh trái phép, trốn thuế là đối khách hàng và các tài khoản theo quy định của pháp luật.

Nội 42. Trách nhiệm, bồi miễn, bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ nhiệm phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng công nhân phê chuẩn;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau :
 - 2.1 Chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - 2.2 Có đơn xin từ chức;
 - 2.3 Công nhân pháp nhân mất tổ chức pháp nhân;
 - 2.4 Mất tổ chức hải quan cho công nhân pháp nhân;
 - 2.5 Không còn đủ tổ chức làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Nội lệ Công ty và pháp luật;
 - 2.6 Không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng trở lên mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát hải quan vắng mặt và trí của người này bỏ trống.
3. Thay mới, bổ sung thành viên Ban kiểm soát :

- 3.1 Công đồng phải nhân muốn thay đổi nội dung nội địa của mình nâng giới chức danh thành viên Ban kiểm soát phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng công đồng xem xét quyết định;
- 3.2 Trong nhiệm kỳ có quyết định thành viên Ban kiểm soát thì Hội đồng công đồng phải bổ sung. Trong trường hợp quyết định thành viên Ban kiểm soát mà các thành viên Ban kiểm soát còn lại không có chuyển môn về tài chính - kế toán hoặc 2/3 thành viên Ban kiểm soát trở lại bỏ quyết định thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng công đồng bất thường trong vòng 60 ngày kể từ bổ sung.
- 3.3 Trường hợp quyết định chức danh Trưởng ban kiểm soát thì trong vòng 30 ngày, Ban kiểm soát phải họp để bầu Trưởng ban kiểm soát mới.

Nội 43. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát

1. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát
 - 1.1 Kiểm tra tính hợp lý hợp pháp trong quản lý nội hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;
 - 1.2 Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, 06 tháng và hàng quý để trình Hội đồng quản trị; kiểm tra tổng và cuối thể liên quan đến quản lý nội hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng công đồng, hoặc theo yêu cầu của công đồng hay nhóm công đồng sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;
 - 1.3 Xem xét những kết quả nội tra nội báo và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;
 - 1.4 Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - 1.5 Thông tuyến thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Hội đồng công đồng;
 - 1.6 Báo cáo Hội đồng công đồng về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý nội hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - 1.7 Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý nội hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - 1.8 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - 1.9 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- 1.10 Xem xét hồ sơ quản lý của kiểm toán viên độc lập và y kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
 - 1.11 Nội dung của quản trị tham khảo y kiến về việc chế độ công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mối quan hệ liên quan nên sử dụng hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - 1.12 Nội dung yêu cầu các phong, ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - 1.13 Không tiết lộ bí mật Công ty, không gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường cũng như gây gián đoạn trong nhiều hành hoạt động hàng ngày của Công ty;
 - 1.14 Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật. Trường hợp phát hiện thấy có sai phạm mà không báo cáo sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật;
 - 1.15 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Ban kiểm soát họp thường kỳ 03 tháng một lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Nội dung mỗi cuộc họp đều phải có biên bản. Biên bản phải được thông qua và có chữ ký của chủ tọa, thư ký phiên họp và các thành viên đời họp. Biên bản phải được lưu giữ đầy đủ và gửi 01 bản cho Hội đồng quản trị;
3. Quyền lợi của Ban kiểm soát
 - 3.1 Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, mức thù lao cho từng thành viên Ban kiểm soát theo năng lực của Trường ban kiểm soát;
 - 3.2 Các thành viên Ban kiểm soát được thanh toán tất cả các chi phí lãi, lều trú và các khoản chi phí cần thiết, hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát, kể cả các chi phí phát sinh trong việc bồi đắp bồi các cuộc họp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
 - 3.3 Mọi chi phí hoạt động cần thiết, hợp lý của Ban kiểm soát được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN NIỆM TRA SỎ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Nội 44. Quyền niệm tra sổ sách và hồ sơ

1. Công đồng hoặc nhóm công đồng sẽ cấp trong Nội 28.5 và Nội 40.6 của Nội lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tài liệu liên quan kinh doanh chính của công ty danh sách công đồng, các biên bản của Hội đồng quản trị và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ nội. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư gửi đi hoặc gửi

diện nộp ủy quyền khác của công đồng phải kèm theo giấy ủy quyền của công đồng mang chữ ký của diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu hành vi của họ vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh của Công ty, danh sách công đồng và những số sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với việc kiến các thông tin này phải nộp báo cáo;
3. Công ty sẽ phải lưu trữ các tài liệu này và những bản sao của nó bổ sung Nội lệ Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các quy chế các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, số sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tài chính hoặc một nội khác với việc kiến các công đồng và cơ quan năng lực kinh doanh nộp thông báo về nhà niêm lưu trữ các tài liệu này;
4. Công đồng có quyền nộp Công ty cấp một bản Nội lệ công ty miễn phí. Trường hợp công đồng có website riêng, Nội lệ này phải nộp công bố trên website nội

CHƯƠNG XII

NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Nội 45. Quyền lợi của người lao động trong công ty

1. Người lao động trong Công ty nộp hưởng những quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và của Công ty;
2. Tổng Giám đốc sẽ các cơ quan quy định của pháp luật hiện hành và việc kiến của Công ty về xây dựng trình Hội đồng quản trị thông qua các cơ chế liên quan đến tuyển dụng, lao động, bước thoát việc, lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật nói với người quản lý và những người lao động trong Công ty.

CHƯƠNG XIII

HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUÝ

Nội 46. Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính này bắt đầu từ ngày nộp cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm nội
2. Công ty hạch toán kế toán theo những Luật Kế toán hiện hành và lập số sách kế toán bằng tiếng Việt Nam.

Nội dung 47. Báo cáo tài chính

1. Kết thúc năm tài chính, Công ty lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Nội dung 48 Nội dung này;
2. Báo cáo tài chính năm bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải hoàn thành Báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hoàn thành. Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được Hội đồng quản trị thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
4. Sau Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cùng với Báo cáo của Ban kiểm soát, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định của pháp luật nếu các cơ quan có thẩm quyền xem xét khi cần thiết;
5. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Nếu Công ty có một trang Web trên mạng thì các báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo quy định của Công ty phải được đưa lên trang Web.

Nội dung 48. Kiểm toán

1. Tại Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết thành lập một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những nội dung khoản và nội dung kiến nghị của Hội đồng quản trị;
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty;

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dõi mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng quản trị mà các công đồng được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại hội đồng và các văn bản có liên quan đến kiểm toán.

Nội 49. Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các công đồng theo quyết định của Hội đồng quản trị;
2. Công ty trích lập các quỹ sau:
Trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế
- Quỹ dự phòng tài chính: 5%
- Quỹ đầu tư phát triển: 5%
Lợi nhuận còn lại nếu có chuyển sang năm sau.
Quy định phòng trừ cấp phát việc làm được trích lập và hạch toán vào giá thành hoặc phí tổn theo quy định của pháp luật.
3. Mọi trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế và một chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất hàng năm và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị có thể quyết định một chi trả cổ tức tạm thời giữa kỳ phù hợp với khả năng sinh lợi của Công ty.

Nội 50. Cổ tức

1. Công ty được chi trả cổ tức cho công đồng khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách công đồng được nhận cổ tức, xác định một cổ tức được trả cho mỗi cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả công đồng chậm nhất 15 ngày trước ngày thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty, tên, địa chỉ của công đồng, số cổ phần của công đồng, tỷ lệ cổ tức và tổng số cổ tức mà công đồng nào được nhận, thời điểm, địa điểm và phương thức trả cổ tức;
3. Cổ tức có thể được trả bằng tiền Việt Nam hoặc bằng chứng khoán phổ thông nếu được Hội đồng quản trị chấp thuận;
4. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến một chứng khoán nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ thực hiện bằng tiền Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản khi Công ty đã có thông tin chi tiết về tài khoản Ngân hàng của công đồng. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về

Ngân hàng do công nợ cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm nói với bất kỳ khoản tiền nào khác Công ty chuyển cho công nợ thu hồi mà công nợ không nhận nợ. Chi phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được tính trở vào công nợ của công nợ thu hồi. Khi có phiếu của Công ty nợ niềm yet hay năng ký tại Sô giao dịch công nợ, việc thanh toán công nợ có thể được tiến hành thông qua Công ty công nợ hoặc Trung tâm lưu ký công nợ.

5. Công ty không trả lại cho bất kỳ một khoản công nợ hay khoản tiền khác mà công nợ chờ nhận khi nên hạn; Hội đồng quản trị có thể nên ở Hội đồng công nợ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần công nợ bằng có phiếu.
6. Theo quyết định của HĐQT và theo quy định của pháp luật, công nợ sẽ được công bố và chỉ trả lời lỗi nhận giải của công ty không được một do HĐQT nên xuất sau khi nên tham khảo ý kiến công nợ tại HĐQT.

Theo quyết định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán công nợ giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

HQĐT có thể nên ở HĐQT thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần công nợ bằng những tài sản của (nhờ có phiếu hoặc trái phiếu nên nợ thanh toán này nên do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nên quyết này.

- 7) Trường hợp công nợ hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại có phiếu nợ chỉ trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền ở Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do công nợ cung cấp. Trường hợp Công ty nên chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về ngân hàng do công nợ cung cấp mà công nợ không nhận nợ tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công nợ thu hồi. Việc thanh toán công nợ nói với các có phiếu niềm yet tại Sô giao dịch công nợ có thể được tiến hành thông qua công ty công nợ hoặc Trung tâm lưu ký công nợ Việt Nam.
- 8) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Công nợ, Hội đồng quản trị thông qua nên quyết này nên một ngay của nên cho danh sách công nợ. Căn cứ theo nên nên những người nên ký với cơ công nợ hoặc người nên có các công nợ khác nên quyết nên nhận công nợ, lại suất, phân phối lỗi nhận, nhận có phiếu, nên thông báo hoặc tài liệu khác.

Nội 51. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ

Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ Hội đồng công nợ có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

1. Trích từ quỹ đối phòng tài chính nên bù lỗ
2. Chuyển một phần lỗ sang năm sau, nên thời Hội đồng công nợ phải quyết định các biện pháp nên khác phục.

Nội dung 52. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác nước ngoài chính chấp thuận;
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, minh bạch và phải nêu rõ trách nhiệm và giải trình các giao dịch của Công ty;
3. Công ty sử dụng tiếng Việt Nam làm ngôn ngữ tiên quyết trong kế toán (hoặc ngoại ngữ do chuyên môn trong trường hợp nước có quan hệ nước có thẩm quyền chấp thuận).

Nội dung 53. Báo cáo hàng năm, sau thuế và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Luật này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm này nước ngoài hoặc thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan năng lực kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cáo kê toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho nên thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cáo kê toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;
3. Công ty phải lập các báo cáo sau thuế và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sổ giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.*
4. Các báo cáo tài chính nước ngoài kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sau thuế và quy định của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tài liệu, tài liệu quan trọng nếu nước ngoài quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm này nước ngoài kiểm toán, báo cáo sau thuế và hàng quý trong quá trình làm việc của Công ty, tài liệu chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Nội 54. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan quản lý kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sau thuế và quy định công ty phải được công bố trên website của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và chứng khoán và tổ chức chứng khoán.

CHƯƠNG XIV

CHĂM DỠ HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Nội 55. Chăm dỗi hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dỗi hoạt động trong các trường hợp sau:
 - Hết thời hạn hoạt động theo Nội 2, khoản 6 của Nội này mà công ty không quyết định gia hạn hoạt động.
 - Theo quyết định của Hội đồng quản lý.
 - Công ty không còn đủ số lượng công ty tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - Bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời gian gia hạn) do hội đồng quản lý quyết định, hội đồng quản lý thực hiện quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
3. Thủ tục giải thể hay phá sản Công ty được tiến hành theo quy định tại Nội 112 của Luật doanh nghiệp.

Nội 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản lý sẽ triệu tập họp Hội đồng quản lý ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu công ty có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản lý;
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công ty có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Hội đồng quản lý thông qua.

Nội dung 57. Thanh lý

1. Chấm dứt 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai (02) thành viên do Hội đồng quản trị chọn và (01) thành viên do Hội đồng quản trị chọn từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể nộp tiền lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý của Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan năng lực kinh doanh về việc nộp tiền thành lập và ngay bắt đầu hoạt động. Kết thúc thời gian nộp tiền Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
3. Tiền thu được từ thanh lý Công ty sẽ nộp thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý
 - Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty;
 - Thuế và các khoản chi phí có tính chất thuế của Công ty phải nộp;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Số dư còn lại sau khi nộp thanh toán các khoản từ 3.1 đến 3.5 nêu trên được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ

CHƯƠNG XV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Nội dung 58. Tố tụng, tranh chấp

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ việc mua hoặc bán cổ phần hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :

- i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công Ty ; hoặc
- ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc ban chấp hành hay các ban quản lý cao cấp .

thì các bên liên quan sẽ có gắng giải quyết tranh chấp nội bộ thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yêu tố thuộc liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bắt đầu bên nào cũng có thể yêu cầu chọn

một chuyên gia nước ngoài nhanh chóng với tổ chức lao động tại cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào nhất định trong vòng 2 tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không nhất định các bên chấp nhận, bắt đầu bên nào cũng có thể nộp đơn tranh chấp trước Tòa án kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông lệ và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án nhất định thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVI SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung vào sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ này phải được Hội đồng công nhân xem xét quyết định;
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật mới có hiệu lực áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XVII NGAY HIỆU LỰC

Điều 60. Con dấu

1. Con dấu chính thức của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của pháp luật và đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi sử dụng;
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty
3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 17 Chương 61 Điều, được Hội đồng công nhân thành lập Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Đông nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2006 tại tỉnh Bình Đông và được sửa đổi, bổ sung lần 1 tại Hội đồng công nhân thông qua năm 2007; sửa đổi, bổ sung lần 2 tại Hội đồng công nhân thông qua năm 2009 thông qua ngày 20/05/2009; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng công nhân thông qua năm 2010 tại chức ngày 22/04/2010, được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng công nhân dưới hình thức lấy ý kiến công nhân bằng văn bản ngày 05/03/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng công nhân thông qua

niên năm 2012 tổ chức ngày 10/04/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 16/04/2014 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, trong đó:
 - 2.1 Một bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước tỉnh Bình Dương;
 - 2.2 Năm bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
 - 2.3 Bốn bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Bản Điều lệ này là duy nhất chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

Bình Dương, ngày 16 tháng 04 năm 2014.



1. Ông Trần Đình Hải

2. Ông Hoàng Văn Lộc

3. Bà Nguyễn Thị Lương Thanh

4. Ông Trần Thiện Thế

5. Ông Trương Hữu Quyến